

**ĐỀ 49**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

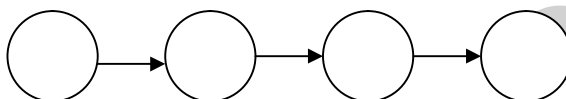
**Thời gian : 40 phút**

**1/ Số ?**

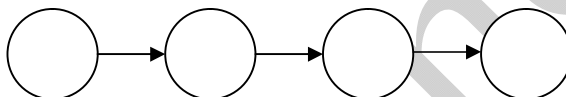
	2	3		5			8		10
--	---	---	--	---	--	--	---	--	----

Viết các số : 2, 10, 6, 9

\*Theo thứ tự từ bé đến lớn :



\*Theo thứ tự từ lớn đến bé :



**2/ Tính :**

$\begin{array}{r} 1 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 5 \\ + 0 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 2 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 4 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 2 \\ + 0 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 2 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$
.....	.....	.....	.....	.....	.....

**3/ Tính :**

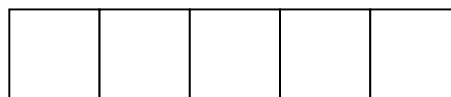
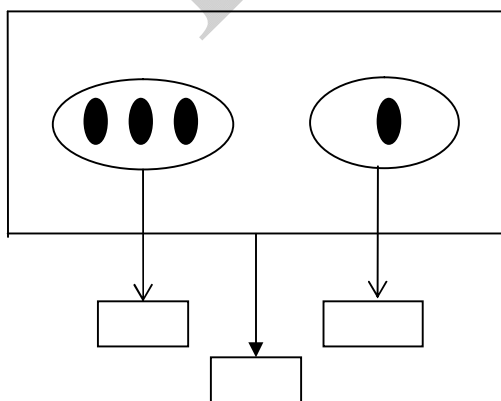
$3 + 2 = \dots\dots\dots$	$1 + 0 + 4 = \dots\dots\dots$
$2 + 1 + 2 = \dots\dots\dots$	$2 + 1 + 1 = \dots\dots\dots$

**4/ Điền dấu : >, <, =**

$2 + 3 \square 1 + 4$	$3 + 0 \square 4$	$5 \square 7$
$2 + 2 \square 2 + 1$	$0 + 2 \square 2 + 3$	$7 \square 5$

**5/ Số :**

**6/ Viết phép tính thích hợp với hình vẽ bên**



**ĐỀ 50**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

**Bài 1: Điền số**

0		2		4	5				
---	--	---	--	---	---	--	--	--	--

9	8					3	2		
---	---	--	--	--	--	---	---	--	--

9		7		
---	--	---	--	--

4			7	8
---	--	--	---	---

**Bài 2: Viết các số 9, 7, 1, 3, 5, 6:**

- Theo thứ tự từ bé đến lớn: .....
- Theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

**Bài 3:**

	? 0 <input type="checkbox"/> 1	3 <input type="checkbox"/> 9	8 <input type="checkbox"/> 5
	10 <input type="checkbox"/> 6	7 <input type="checkbox"/> 7	4 <input type="checkbox"/> 8

**Bài 4 : Tính**

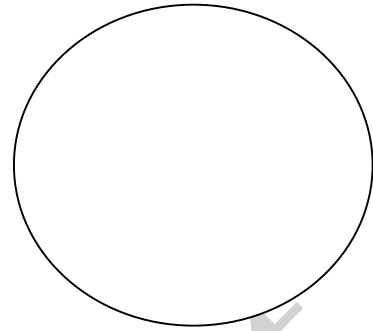
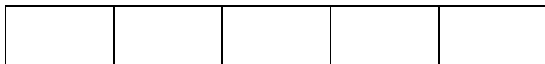
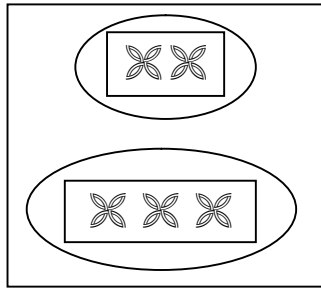
$3 + 2 = \dots\dots\dots$

$4 + 0 = \dots\dots\dots$

$2 + 3 = \dots\dots\dots$

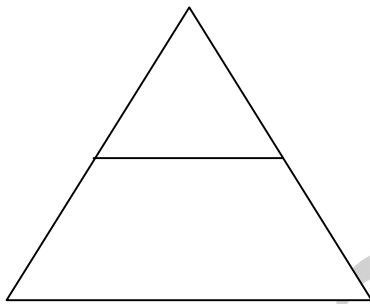
$0 + 3 = \dots\dots\dots$

**Bài 5: Viết phép tính thích hợp**

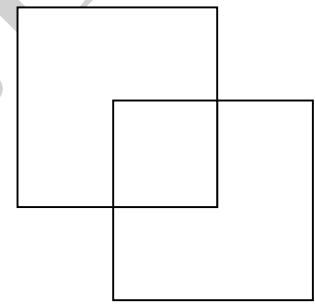


**Bài 6 : Số?**

Hình dưới đây có :



Có ..... hình tam giác



Có ..... hình vuông

hoc360.net

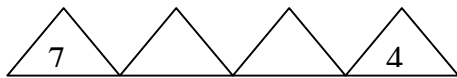
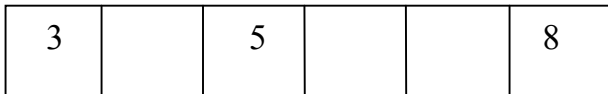
**ĐỀ 51**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

1.Số?



2. Viết các số sau 9, 5, 7, 2.

a. Theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

b. Theo thứ tự từ bé đến lớn: .....

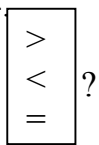
3. Tính :

$$\begin{array}{r} 2 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$

4.



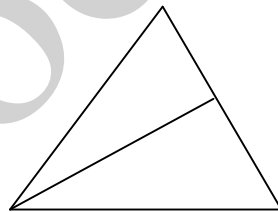
$7 \square 9$

$2 + 2 \square 5$

$0 \square 9$

$1 + 3 \square 4$

5. Hình dưới có:



... hình tam giác .

6.Số?

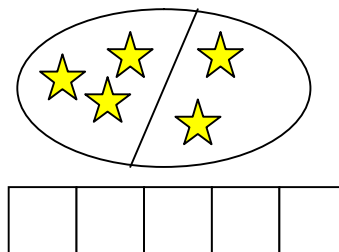
$4 + 4 = 4$

$2 + \quad = 2$

$3 + \quad = 5$

$\quad + 4 = 5$

7. Viết phép tính thích hợp:



**ĐỀ 52**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

1)  $\boxed{> < =}$  ?

3 ..... 2

8 ..... 6

9 ..... 9

6 .....  $5 + 0$

4 ..... 5

8 ..... 9

7 ..... 7

5 .....  $4 + 1$

2) Viết số thích hợp vào ô trống:

	1		4		8	
--	---	--	---	--	---	--

10						1
----	--	--	--	--	--	---

3) Tính:

$1 + 4 = \dots\dots$

$5 + 0 = \dots\dots$

$2 + 1 + 2 = \dots\dots$

$4 + 1 = \dots\dots$

$0 + 5 = \dots\dots$

$2 + 0 + 2 = \dots\dots$

4) Tính:

$$\begin{array}{r} 2 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 0 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 0 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$$

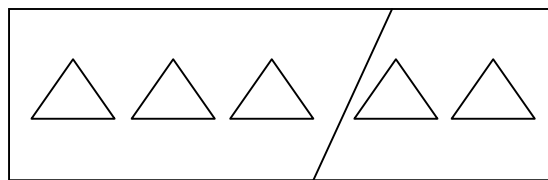
.....

5) Khoanh vào số lớn nhất

a) 4 , 3 , 5

b) 9 , 10, 8

6) Viết phép tính thích hợp:



**ĐỀ 53**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

**I. Trắc nghiệm :**

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

1. Trong các số 2,8,5,9,1. Số bé nhất là :  
 a. 1                                      b. 2                                      c. 9
2. Trong các số 10, 4, 7, 6, 9. Số lớn nhất là :  
 a. 9                                      b. 10                                      c. 4
3.  $2 + 3 = \dots$  Số cần điền vào chỗ chấm là :  
 a. 4                                      b. 5                                      c. 3
4.  $8 \dots 5$ . Dấu cần điền vào chỗ chấm là :  
 a.  $<$                                       b.  $>$                                       c.  $=$
5.  $1 \xrightarrow{+4} \square$  Số cần điền vào ô trống là :  
 a. 5                                      b. 4                                      c. 3

**II. Thực hành**

Câu 1 : Viết số thích hợp vào ô trống /

	1			4			8		
--	---	--	--	---	--	--	---	--	--

Câu 2 : Tính :

$$\begin{array}{r} 2 + 2 = \dots\dots\dots \\ 1 + 2 + 2 = \dots\dots\dots \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 \\ + 3 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 4 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$

Câu 3 :

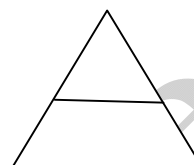
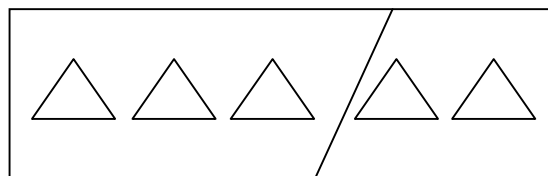
$>$
$<$
$=$

?       $1 + 2 \dots\dots 3$        $2 \dots\dots 2 + 0$        $4 + 1 \dots\dots 4$

Câu 4: Số?

$$4 + \square = 5 \quad \square + 2 = 3$$

Câu 5: Viết phép tính thích hợp:



Câu 6: Hình bên có :  
..... hình tam giác.

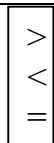
### ĐỀ 54

## KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Câu 1:



?

a/  $10 \dots 7$

$4 \dots 5$

b/  $8 \dots 4 + 4$

$1 + 3 \dots 1 + 2$

Câu 2: Viết số thích hợp vào ô trống:

a/

1			4		6
---	--	--	---	--	---

b/

6		4		2	
---	--	---	--	---	--

Câu 3: Tính :

a/  $2 + 1 + 2 = \dots$

$1 + 1 + 1 = \dots$

b/  $1 + 2 + 1 = \dots$

$2 + 0 + 1 = \dots$

Câu 4: Tính:

$$\begin{array}{r} 2 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 2 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 3 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 3 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$$

.....

Câu 5: Số ?

a/  $2 + \dots = 4$

$3 + \dots = 5$

b/  $4 = 1 + \dots$

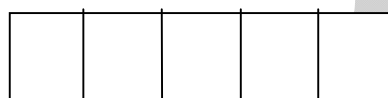
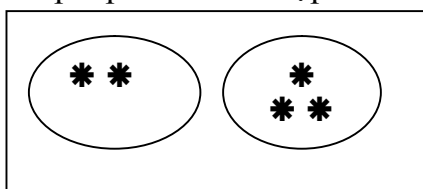
$5 = \dots + 4$

Câu 6: Viết các số 5, 2, 4, 10, 7 :

a/ Theo thứ tự từ bé đến lớn: .....

b/ Theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

Câu 7: Viết phép tính thích hợp:



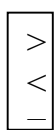
### ĐỀ 55

#### KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

1.



?

$2 \square 3$

$3 \square 5$

$5 \square 4$

$7 \square 7$

2. Số?

$\square < 2$

$\square < 3$

$\square > 5$

$6 = \square$

3. Tính:

$1 + 3 =$

$3 + 0 =$

$4 + 1 =$

$0 + 4 =$

$2 + 2 =$

$2 + 1 =$

$5 + 0 =$

$3 + 2 =$

4. Viết số thích hợp vào ô trống:

$1 + \square = 4$

$5 + \square = 5$

$\square + 3 = 5$

$\square + 2 = 4$

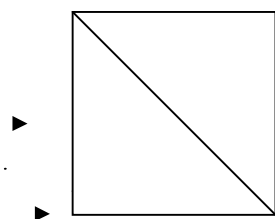
5. Trong các số từ 0 đến 10:

a. Số bé nhất là:.....



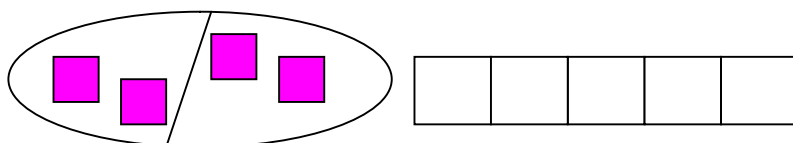
b. Số lớn nhất là:....

6. Hình dưới :



Có ... hình tam giác

7. Viết phép tính thích hợp:



## ĐỀ 56

### KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

1. Viết:

Viết các số từ 1 đến 10 : .....

2. Tính :

a)

$$\begin{array}{r} + \\ 1 \\ \hline 3 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + \\ 2 \\ \hline 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + \\ 1 \\ \hline 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + \\ 1 \\ \hline 4 \end{array}$$

.....

.....

.....

.....

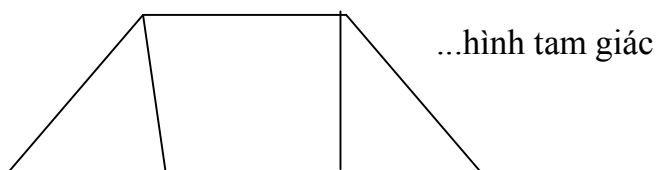
b)  $2+1+1 = \dots\dots\dots$ ;  $2+2+1 = \dots\dots\dots$ ;  $5+0 = \dots\dots\dots$ ;  $3+3 = \dots\dots\dots$

3. Viết các số : 0; 3; 5; 1; 6

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

4. Hình dưới đây có :



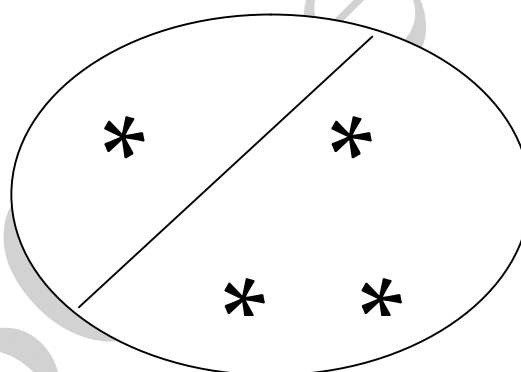
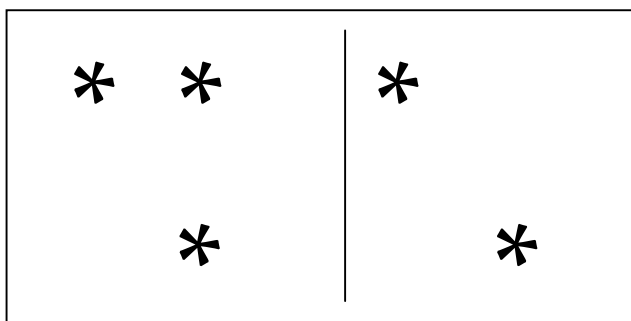
5. Điền Số ? .

..... + 3 = 4;

3 + ..... = 3

..... + 1 = 2

6. Viết phép tính thích hợp:



--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

**ĐỀ 57**

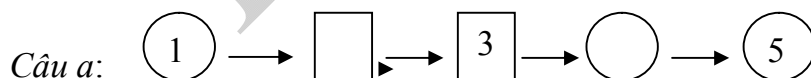
**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Bài 1: Số?**



Trong các số trên:

Câu b: Số bé nhất là:  Số lớn nhất là:

Câu c:  $3 + 2 = \square$                        $3 + 1 = \square$

Câu d:  $2 + 3 = \square$                        $0 + 5 = \square$

**Bài 2: Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:**

Câu a:  $5 + \quad = 5$

A. 1

B. 0

C. 5

D. 2

Câu b:



Số ngôi sao có trong hình vẽ bên là:

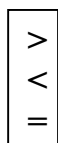
A. 5

B. 7

C. 8

D. 9

Bài 3:



?

$2 + 2 \dots\dots 2 + 1$

$5 + 0 \dots\dots 2 + 3$

## II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Tính

$$\begin{array}{r} 3 \\ + \\ \underline{1} \\ \dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ + \\ \underline{2} \\ \dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 0 \\ + \\ \underline{4} \\ \dots\dots \end{array}$$

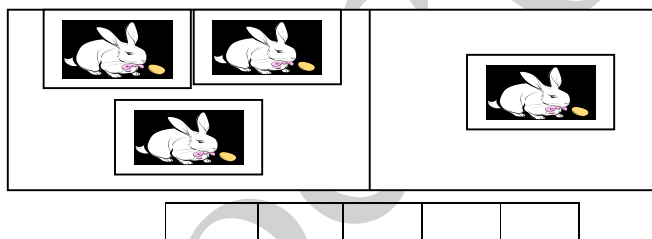
$$\begin{array}{r} 1 \\ + \\ \underline{2} \\ \dots\dots \end{array}$$

Bài 2: Viết các số 2; 6; 4; 0; 8.

a. Theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

b. Theo thứ tự từ bé đến lớn: .....

Bài 3: Viết phép tính cộng thích hợp vào ô trống.



ĐỀ 58

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

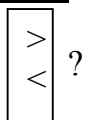
Thời gian : 40 phút

**Câu 1:** Viết các số thích hợp vào ô trống:

0			3				8		
---	--	--	---	--	--	--	---	--	--

10			7			4			0
----	--	--	---	--	--	---	--	--	---

**Câu 2:**



$$\begin{array}{l} 2 \quad \square \quad 5 \\ 9 \quad \square \quad 6 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 1 + 1 \quad \square \quad 2 \\ 5 + 0 \quad \square \quad 8 \end{array}$$

**Câu 3:** Tính:

$2 + 1 = \dots\dots\dots$

$3 + 2 = \dots\dots\dots$

$4 + 0 = \dots\dots\dots$

$1 + 1 + 2 = \dots\dots\dots$

**Câu 4:** Viết các số 10, 7, 1, 3, 5:

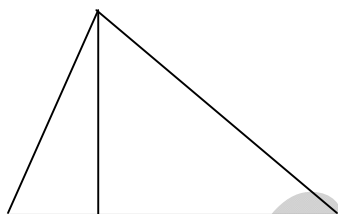
a. Theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

a. Theo thứ tự từ lớn đến bé:

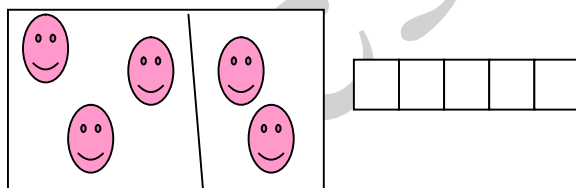
.....

**Câu 5:** Hình vẽ dưới đây :



Có..... hình tam giác

**Câu 6:** Viết phép tính thích hợp:



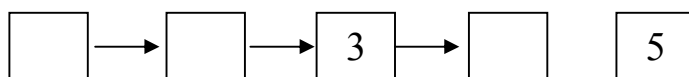
**ĐỀ 59**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

**Bài 1: Số?**



**Bài 2:** Viết các số 8, 3, 5, 6, 10 theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

**Bài 3:** Khoanh vào số bé nhất:

5; 4; 7; 2; 9

**Bài 4:** Các số bé hơn 7 là:

.....

**Bài 5:**

>
<
=

?

$4 + 1 \square 1 + 4$

$2 + 2 \square 5 + 0$

$5 + 0 \square 1 + 3$

$2 + 3 \square 5$

**Bài 6:** Tính:

$2 + 1 + 2 = \dots\dots\dots$

$2 + 0 + 2 = \dots\dots\dots$

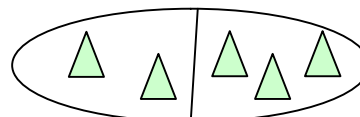
**Bài 7:** Hình vẽ bên có:

..... hình tam giác



**Bài 8:** Viết phép tính thích hợp:

--	--	--	--	--



**ĐỀ 60**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

**1/ Tính:**

$2 + 3 = \dots\dots\dots$

$2 + 0 + 1 = \dots\dots\dots$

$1 + 3 = \dots\dots\dots$

$1 + 3 + 1 = \dots\dots\dots$

**2/ Tính:**

$$\begin{array}{r} 2 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 0 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$$

**3/ Số?**

	1			4			
--	---	--	--	---	--	--	--

10			7				3		
----	--	--	---	--	--	--	---	--	--

**4/ Số? :**

$$\begin{array}{l} 2 + \square = 4 \\ \square + 3 = 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 4 + \square = 4 \\ \square + 1 = 4 \end{array}$$

**5/**

>
<

?  $3 + 2 \dots\dots 4$   
 $3 + 1 \dots\dots 5$

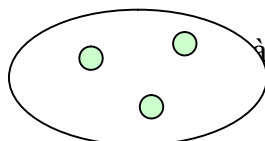
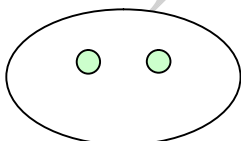
$2 \dots\dots 2 + 0$   
 $4 \dots\dots 4 + 1$

**6/ Viết các số 3, 7, 8, 4, 6:**

a/ Theo thứ tự từ bé đến lớn: .....

b/ Theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

**7/ Viết phép tính thích hợp**



--	--	--	--	--

**ĐỀ 61**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

>
<
=

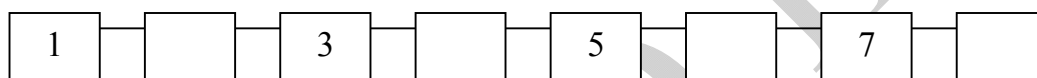
**Bài 1:**

? 0  1 10  5 4   $2 + 2$   
7  8 6  9  $1 + 2$    $2 + 1$

**Bài 2 :** Khoanh vào số lớn nhất:

6 ; 3 ; 5 ; 9

**Bài 3 :** Số ?

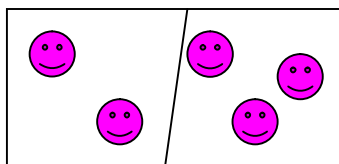


**Bài 4 :** Tính

a. 
$$\begin{array}{r} 4 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$
 
$$\begin{array}{r} 2 \\ + 0 \\ \hline \end{array}$$
 
$$\begin{array}{r} 5 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$
 
$$\begin{array}{r} 3 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$

b.  $1 + 2 + 1 = \dots\dots\dots$   
 $3 + 2 + 0 = \dots\dots\dots$

**Bài 5 :** Viết phép tính thích hợp



--	--	--	--	--

**ĐỀ 62**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

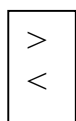
**Môn: Toán – Lớp 1**

**Thời gian : 40 phút**

\* **Bài 1:** Số ?

0	.....	.....	3	.....	.....	.....	7	.....	.....	10
---	-------	-------	---	-------	-------	-------	---	-------	-------	----

\* **Bài 2:** > ; < ; = ?



0 ..... 3

6 ..... 5

4 ..... 1 + 3

8 ..... 7

2 ..... 2

2 + 3 ..... 3

\* **Bài 3:** Tính ?

2 + 1 = .....

3 + 2 = .....

1 + 4 = .....

$$\begin{array}{r} 0 \\ + \\ 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1 \\ + \\ 3 \\ \hline \end{array}$$

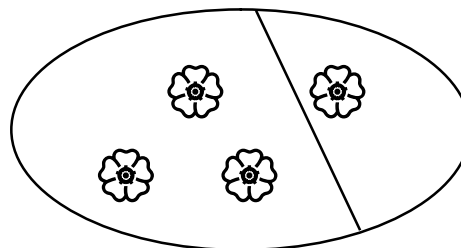
$$\begin{array}{r} 2 \\ + \\ 3 \\ \hline \end{array}$$

.....

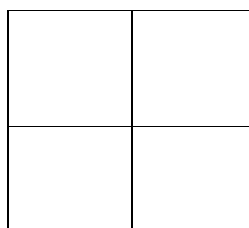
.....

.....

\* **Bài 4:** Viết phép tính thích hợp



\* **Bài 5:** Hình vẽ bên có ..... hình vuông



\* **Bài 6:** Số ?

+ 1 = 2

3 +  = 3



$$4 + \square = 5 \quad \square + 5 = 5$$

**ĐỀ 63**

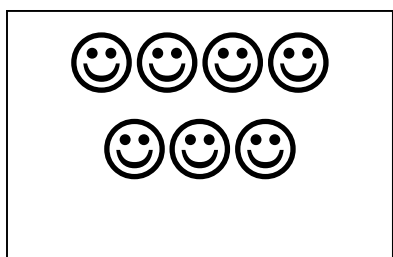
**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

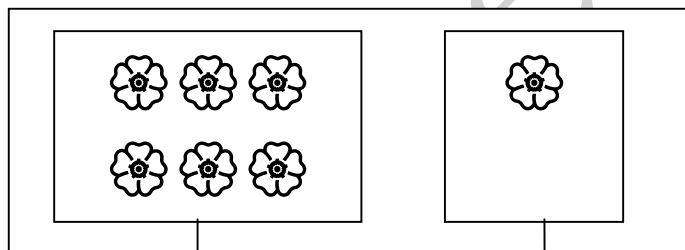
**Thời gian : 40 phút**

**Bài 1: Số**

a.



□



□

□

b.

□	1	□	3	□	□
---	---	---	---	---	---

9	□	7	□	5	□
---	---	---	---	---	---

**Bài 2: Tính**

a. 
$$\begin{array}{r} 1 \\ + 3 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 0 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

b.  $1 + 2 = \dots\dots\dots$   
 $3 + 0 + 2 = \dots\dots\dots$

;  
;

$2 + 1 = \dots\dots\dots$   
 $1 + 1 + 2 = \dots\dots\dots$

**Bài 3:**

a. (1 điểm)

>
<
=

?

$2 + 1 \dots\dots\dots 3$

;

$4 + 0 \dots\dots\dots 5$

b. Số?

$$\square < 3$$

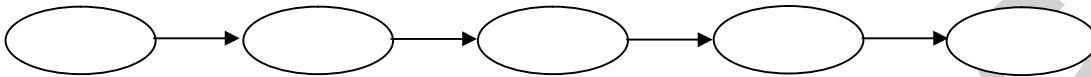
$$\square > 8$$

**Bài 4:**

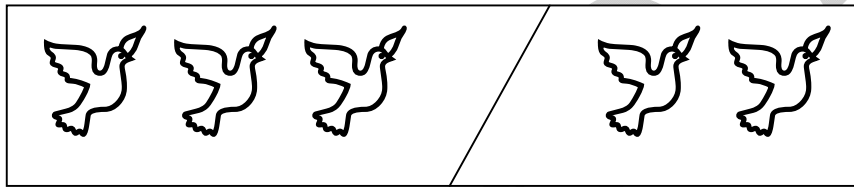
a. Viết các số 0,5,2,6,10 theo thứ tự từ bé đến lớn:



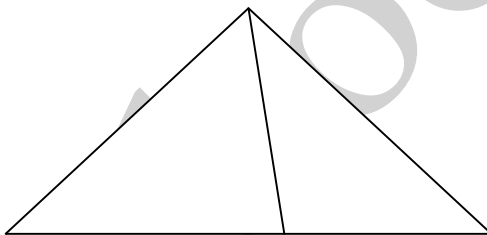
b. Viết các số 8,4,2,6,10 theo thứ tự từ lớn đến bé  
8; 4; 2; 6; 10



**Bài 5:** Viết phép tính thích hợp



**Bài 6:** Hình dưới có mấy hình tam giác



Có.....hình tam giác

ĐỀ 64

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Bài 1: Nối theo mẫu:

3      4      5      6      7      8

Bài 2: Xếp các số 1, 5, 9, 3, 7 theo thứ tự từ bé đến lớn :

.....

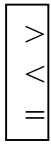
Bài 3. Tính :

a)  $2 + 2 = \dots\dots\dots$        $3 + 2 = \dots\dots\dots$        $3 + 0 = \dots\dots\dots$        $3 + 1 = \dots\dots\dots$

b) 
$$\begin{array}{r} 2 \\ + \\ \hline 3 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$
      
$$\begin{array}{r} 1 \\ + \\ \hline 4 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$
      
$$\begin{array}{r} 1 \\ + \\ \hline 2 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$
      
$$\begin{array}{r} 5 \\ + \\ \hline 0 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

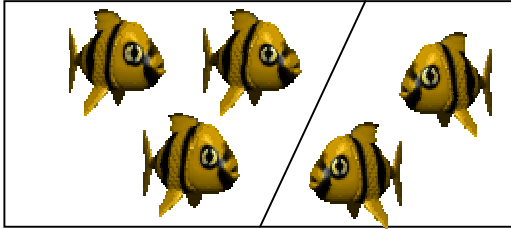
c)  $2 + 1 + 1 = \dots\dots\dots$        $2 + 3 + 0 = \dots\dots\dots$

Bài 4:



?     $3 + 2 \dots\dots 5$                        $0 + 3 \dots\dots 2 + 1$   
 $1 + 3 \dots\dots 5$                        $1 + 2 \dots\dots 3 + 1$

**Bài 5: Viết phép tính thích hợp :**



--	--	--	--	--

**Bài 6: Số?**

$3 + 2 = \square + \square$

**ĐỀ 65**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012**

**Môn: Toán – Lớp 1**

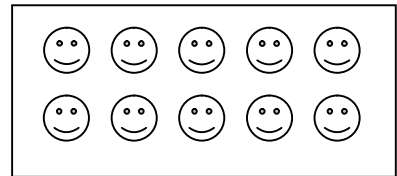
**Thời gian : 40 phút**

**Bài 1:**

**a. Số ?**



--



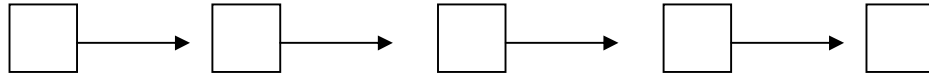
--

**b.**

>	?	$4 \square 3$	$8 \square 8$
<			
=		$5 \square 7$	$6 + 0 \square 0 + 5$

**Bài 2: Viết các số 8, 5, 2, 7, 10:**

a. Theo thứ tự từ bé đến lớn:



b. Theo thứ tự từ lớn đến bé:



**Bài 3: Tính :**

$$\begin{array}{r} a/ \quad 3 \\ + \quad 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5 \\ + \quad 0 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2 \\ + \quad 1 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2 \\ + \quad 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

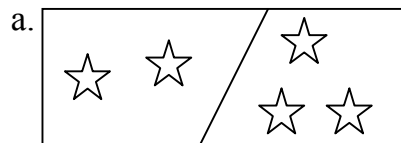
.....

.....

.....

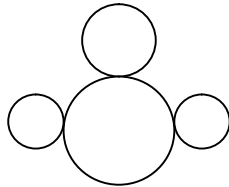
b/  $1 + 3 + 1 = \dots\dots\dots$  ;  $2 + 1 + 0 = \dots\dots\dots$  ;  $2 + 2 + 1 = \dots\dots\dots$  ;  $2 + 0 + 1 = \dots\dots\dots$

**Bài 4: Viết phép tính thích hợp:**



**Bài 5: Hình?**

a. Có ..... hình tròn



b. Có ..... hình tam giác

